TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 22-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Cao Xuân Tú
Bà Hoàng Thị Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Diệu- Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Tằng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo: **Giàng Văn L** (Tên gọi khác: Giàng Thiến L); sinh ngày 19 tháng 6 năm 1969 tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; căn cước công dân số: 002069001611 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/02/2023; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Sử S, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Chấu Thị S, sinh năm 1933 có vợ là Điều Thị C, sinh năm 1970 (Đã chết) và có 02 con sinh năm 1999 và 2001; tiền án: Ngày 26/8/2021, Giàng Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 12/2021/HS-ST (chưa được xóa án tích). Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2013, bị xử phạt 02 năm tù theo bản án số 54/2013/HSST, ngày 09/09/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang về tội Tổ chức, cưỡng ép người khác trốn đi ngước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép; Năm 2017, bị xử phạt 26 tháng tù theo bản án số 09/2017/HSST, ngày 01/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2023 đến ngày 16/8/2023 được trả tự do. Sau đó, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2023 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Ngọc Chung. Sinh năm 1982 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lìu Văn D. Sinh năm 1990; Địa chỉ: tổ 5, thị trấn V, huyện H, tỉnh H Có mặt

Anh Tráng Văn V. Sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn C, xã T huyện H, tỉnh H. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Giàng Thiến L. Sinh năm 1972. Có mặt

Anh Giàng Văn C. Sinh năm 1999. Vắng mặt.

Ông Giàng Xìn P. Sinh năm 1966. Vắng mặt

Ông Sin Văn B. Sinh năm 1977. Vắng mặt

Ông Chấu Văn L. Sinh năm 1964. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 13/8/2023, Lìu Văn D, sinh năm 1990 trú tại tổ 5, thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà Giang đi xe đạp điện đến nhà Tráng Văn V, sinh năm 1991 trú tại thôn C, xã T, huyện Hđể sạc nhờ điện cho xe đạp. Sau đó, D đã rủ V sang nhà Giàng Văn L; sinh ngày 19 tháng 6 năm 1969 tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang mua ma túy về để sử dụng nhưng nhưng V trả lời là "không có tiền", D nói: "em có mấy trăm đây rồi". Ý của D nói có mấy trăm là để cho V biết đã có tiền để trả cho V khi cùng đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó,V lấy xe máy của V chở D đi sang nhà Giàng Văn L để mua ma túy. Khi D và V đi sang đến nhà L thì gặp L và anh trai của L là Giàng Xìn P, sinh năm 1966, cùng trú tại thôn Cán Chỉ Dền đang ngồi ở bàn uống nước. D và V vào ngồi uống nước cùng L, V hỏi L: "có không để cho cháu mấy trăm", ý là hỏi L có hêrôin không và L hiểu ý là V hỏi mua ma túy (loại hêrôin) nhưng do L không có hêrôin nên trả lời V là "không có đâu". Khi V hỏi không được thì D lại vào hỏi L: "chú có không để cho cháu mấy trăm, L vẫn trả lời: "không có". Nghe thấy vậy, D và V không hỏi gì thêm. Một lát sau, ông Pao đi về nhà, D lấy 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) đưa cho V. V nhận tiền từ D rồi đưa cho L và nói " chúng cháu có 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) đây, để cho chúng cháu ít" nhưng L vẫn bảo không có nên V đưa lại số tiền cho D. Một lúc sau L nói với D và V: "bây giờ chỉ có nước uống thôi, chúng mày có lấy thì lấy" và bảo " nước này uống cho đỡ mệt", D bảo với L " Vậy chú để cho cháu với V 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng)". Sau khi D và V đồng ý mua thì L đi vào tủ lạnh lấy chai đựng ma túy loại methadone ra đặt trên bàn uống nước, còn D nói với L: "Cháu có 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) chú để cho chúng cháu bao nhiêu thì cho", L đồng ý rồi đi lấy 02 (hai) bơm kim tiêm ra để hút methadone bán cho D và V mang về sử dụng. Lúc này, em trai của L là Giàng Thiến L, sinh năm 1972, trú tại thôn C, xã T, huyện Hđi bộ một mình đến ngồi vào bàn uống nước và hút thuốc lào. Khi L cầm bơm kim tiêm lên

chuẩn bị hút ma túy trong chai ra để bán cho D và V thì bị Công an huyện Hoàng Su Phì phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật của vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì ra Quyết định trưng cầu giám định số 39/QĐ-ĐHSKTMT ngày 13/8/2023 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định: 01(một) chai nhựa, bên trong chứa chất lỏng màu đỏ (ký hiệu A). Chất lỏng màu đỏ (ký hiệu A) bên trong chai nhựa có chứa chất ma túy không? Nếu có thì là loại ma túy gì? Nồng độ và khối lượng chất ma túy là bao nhiêu? (bút lục số 81).

Tại Bản kết luận giám định số 6039/KL-KTHS ngày 25/8/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

"Mẫu chất lỏng màu đỏ (mẫu ký hiệu A) gửi giám định là dung dịch Methadone; thể tích mẫu: 64,0 ml; nồng độ Methadone trong mẫu: 6,090 mg/ml; khối lượng Methadone trong 64,0 ml mẫu là: 0,389 gam." (bút lục số 83).

Methadone là chất ma túy nằm trong danh mục II, mục IIA, số thứ tự 48, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Trước Cơ quan điều tra, bị cáo Giàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy cho V và D thể hiện tại các lời khai, biên bản hỏi cung bị can (từ bút lục số 102 đến số 118); Lời khai về hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với lời khai người làm chứng; phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về nguồn gốc chất ma túy methadone mà bị cáo có để bán cho D và V, ban đầu tại cơ quan điều tra bị cáo khai trong biên bản lấy lời khi các ngày 13/8/2023, 16/8/2023, 24/9/2023, 05/10/2023, 09/10/2023, 04/12/2023, bị cáo đều khai nhận nguồn gốc ma túy là bị cáo tự đi mua với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) của người đàn ông không quen biết ở ngã tư Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Tuy nhiên đến lời khai ngày 20/12/2023 bị cáo thay đổi lời khai về nguồn gốc ma túy là vào khoảng cuối tháng 07/2023, bị cáo mua của ông Chấu Văn L, sinh năm 1964, trú tại tổ 5, thị trấn V, huyện H, 01 (một) chai ma túy loại methadone 250ml với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, bị cáo mang về cất giấu tại nhà với mục đích để sử dụng và nếu có người mua thì bán. Ngoài ra, bị cáo còn khai được Lìu Văn D là người vừa bị bắt quả tang đến hỏi mua ma túy từ bị cáo ngày 13/8/2023 mua hộ ma túy hai lần, lần đầu mua hộ 100.000đ (một trăm nghìn đồng) lần thứ hai là 200.000đ(hai trăm nghìn đồng).

Quá trình đối chất giữa bị cáo Giàng Văn L với Lìu Văn D và Chấu Văn L trong giai đoạn điều tra thì các đối tượng Lìu Văn D và Chấu Văn L khai rằng không có sự việc Chấu Văn L bán ma túy cho bị cáo với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng) và Lìu Văn D cũng không được mua hộ ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì đã khám xét chỗ ở của Chấu Văn L kết quả khám xét chỗ ở không phát hiện có ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo thì hiện tại chưa có tài liệu, chứng cứ nào để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với D và

Lìn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSHSP, ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Giàng Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Vật chứng của vụ án gồm có: 01 (*một*) hộp giấy, trên mặt có chữ "Bộ Công an; Viện khoa học hình sự; Số: 6039/KL-KTHS; Mẫu vật hoàn trả sau giám định, Bên trong hộp giấy là 01 *(một)* chai nhựa bịt nắp nhựa màu xanh, bên trong có chứa 59,0ml chất ma túy, loại Methadone; 01 *(một)* điện thoại di động loại phím bấm, màu vàng, nhãn hiệu KECHAODA, gắn sim số thuê bao 0395159769; 02 *(hai)* bơm kim tiêm, loại 03ml *(đã qua sử dụng)*; 01 *(một)* hộp giấy đựng xi lanh (bơm tiêm) nhãn hiệu TANAPHAR bên trong chứa 52 (năm mươi hai) chiếc xi lanh *(chưa qua sử dụng)* và số tiền 400.000 đồng *(bốn trăm nghìn đồng)*;01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, gắn sim số thuê bao 0962625685*(đã qua sử dụng);* 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen gắn sim số thuê bao 0966313213*(đã qua sử dụng)*.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì đã chứng minh làm rõ: 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, gắn sim số thuê bao 0962625685*(đã qua sử dụng)* thuộc sở hữu của Tráng Văn V; 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen gắn sim số thuê bao 0966313213*(đã qua sử dụng)* thuộc sở hữu của Lìu Văn D; 01 *(một)* điện thoại di động loại phím bấm, màu vàng, nhãn hiệu KECHAODA, gắn sim số thuê bao 0395159769 thuộc sở hữu của Giàng Văn L không liên quan đến việc phạm tội, xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến kết quả điều tra, do vậy Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu vào ngày 15/8/2023.

Vật chứng hiện còn theo vụ án gồm: 01 (một) hộp giấy, trên mặt có chữ "Bộ Công an; Viện khoa học hình sự; Số: 6039/KL-KTHS; Mẫu vật hoàn trả sau giám định. Bên trong hộp giấy là 01 (một) chai nhựa bịt nắp nhựa màu xanh, bên trong có chứa 59,0ml chất ma túy, loại Methadone; 02 (hai) bơm kim tiêm, loại 03ml (đã qua sử dụng); 01 (một) hộp giấy đựng xi lanh (bơm tiêm) nhãn hiệu TANAPHAR bên trong chứa 52 (năm mươi hai) chiếc xi lanh (chưa qua sử dụng) và số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì để xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoàg Su Phì, tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Giàng Văn L về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Văn L từ 8 đến 9 năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, đề nghị tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (*một*) hộp giấy, trên mặt có chữ "Bộ Công an; Viện khoa học hình sự; Số: 6039/KL-KTHS; Mẫu vật hoàn trả sau giám định, được niêm phong bởi các băng giấy niêm phong màu trắng, trên mỗi băng niêm phong đều có hình các dấu tròn màu đỏ của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an và các chữ ký, ghi họ tên của Giám định viên Lưu Mạnh Hùng, điều tra viên Đỗ Mạnh Tường. Bên trong hộp giấy là 01 *(một)* chai nhựa bịt nắp nhựa màu xanh, bên trong có chứa 59,0ml chất ma túy, loại Methadone;

+ 02 *(hai)* bơm kim tiêm, loại 03ml *(đã qua sử dụng)*;

+ 01 *(một)* hộp giấy đựng xi lanh (bơm tiêm) nhãn hiệu TANAPHAR bên trong chứa 52 (năm mươi hai) chiếc xi lanh *(chưa qua sử dụng);*

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 400.000 đồng *(bốn trăm nghìn đồng)*.

Về án phí*:* Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Văn L đã thừa nhận sự việc: vào sáng ngày 13/8/2023, D và V đến hỏi bị cáo mua ma túy loại hêrôin với số tiền là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng*)* nhưng bị cáo nói không có hêrôin nhưng D và V hỏi nhiều lần quá nên bị cáo bảo có nước uống thôi hỏi D và V có lấy thì lấy. Sau khi D và V đồng ý mua với số tiền 400.000đ(bốn trăm nghìn đồng*)*, bị cáo đã lấy chai nước trong tủ lạnh và hai bơm kim tiêm ra để hút bán cho D và V thì bị Công an bắt quả tang. Sau đó, kết quả giám định kết luận chất lỏng trong chai nước mà bị cáo lấy ra bán cho D và V là chất Methadone. Tại phiên tòa, ban đầu bị cáo chưa khai nhận rằng chất lỏng mà bị cáo bán cho D và V là methadone. Tuy nhiên sau đó bị cáo đã tự nguyện thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế khó khăn. Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo bán cho D và V thì tại phiên tòa, bị cáo đã khẳng định là không phải mua của ông Chấu Văn L, sinh năm 1964, trú tại tổ 5, thị trấn V, huyện H và cũng không khai thêm nguồn gốc mua ma túy ở địa chỉ nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tráng Văn V và Lìu Văn D đều xác nhận nội dung đã trình bày trong các bản khai tại cơ quan Điều tra là đúng sự thật và khai tại phiên tòa các nội dung: do D và V đều là người từng sử dụng chất ma túy nên có nhu cầu mua ma túy về để sử dụng. Ngày 13/8/2023, D đến rủ V sang nhà bị cáo Giàng Văn L mua ma túy để sử dụng. Đến nơi cả D và V cùng hỏi ma túy loại hêrôin nhưng bị cáo nói không có và bị cáo có nói có nước uống tức là nước Methadone uống cho đỡ mệt thì D và V đều đồng ý mua với tổng số tiền là 400.000đ(bốn trăm nghìn đồng*)*. Khi bị cáo đang bắt đầu dùng kim tiêm để hút Methadone bán cho D và V thì bị bắt quả tang. Bị cáo L đã cất số tiền bán ma túy cho D và V là 400.000đ(bốn trăm nghìn đồng*)* vào trong túi quần bị cáo.

Người làm chứng là ông Giàng Thiến L trình bày: Ngày 13/8/2023, ông có đi làm việc đồng áng và vào nhà bị cáo L để uống nước và hút thuốc lào thì thấy có mặt

D và V cũng ở nhà bị cáo và ông có thấy trên bàn uống nước ở nhà bị cáo có một chai nước trong đó chứa một ít chất lỏng màu đỏ.

Người làm chứng là ông Chẩu Văn L trình bày: ông không được bán trái phép chất ma túy cho bị cáo với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) và cũng chưa bao giờ bán bất kỳ chất ma túy nào cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và các điều luật áp dụng cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt là 7 (bảy) năm tù.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi nghị án: ban đầu bị cáo không có hiểu biết quy định của pháp luật nên cho rằng cơ quan Công an tạm giữ bị cáo ba ngày rồi trả tự do là bị cáo không phạm tội, khi được giải thích pháp luật thì bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về sinh sống với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Giàng Văn L đã khai báo và thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 13/8/2023, bị cáo Giàng Văn L, sinh năm 1969, trú tại thôn C, xã T, huyện Hcó hành vi bán trái phép chất ma túy (loại methaldone) cho hai đối tượng là Lìu Văn D, sinh năm 1990, trú tại tổ 5, thị trấn V, huyện H và Tráng Văn V, sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã T, huyện Hvới tổng số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Khi L bắt đầu sử dụng 02 (hai) bơm kim tiêm để hút chất ma túy (loại methaldone) bán trái phép cho D và V thì bị Công an huyện Hoàng Su Phì phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật của vụ án. Hành vi của Giàng Văn L đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định : "1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:a) …c) Mua bán với 02 người trở lên". Viện kiểm sát nhân dân

huyện Hoàng Su Phì truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hành vi mua bán ma túy của bị cáo còn có thể là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân, bị cáo bị xử phạt 02 năm tù theo bản án số 54/2013/HSST, ngày 09/09/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang về tội Tổ chức, cưỡng ép người khác trốn đi ngước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép; ngày 01/11/2017, bị cáo bị xử phạt 26 tháng tù theo bản án số 09/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bị xét xử nhiều lần. Tuy nhiên, bị cáo không coi đó là bài học để rút kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã có nhận thức về tác hại và trách nhiệm hình sự của hành vi vi phạm của mình cũng như nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội mà còn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo để cách L bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 26/8/2021, Giàng Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 12/2021/HS-ST (chưa được xóa án tích). Bị cáo đã bị xét xử và chưa được xóa án tích mà bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo Giàng Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện thành khẩn khai báo hành vi bán trái phép chất ma túy cho D và V và ăn năn hối cải trước Hội đồng xét xử. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với Lìu Văn D và Tráng Văn V đã có hành vi đưa tiền 400.000 đ (bốn trăm nghìn đồng) cho L để mua trái phép ma túy của Giàng Văn L về để sử dụng, nhưng D, V chưa kịp nhận được ma túy để sử dụng thì đã bị Công an phát hiện. Kết quả kiểm tra ma túy đối với D và V là âm tính. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với D và V trong vụ án. Đối với nội dung bị cáo khai là nhờ Lìu Văn D mua ma túy hộ bị cáo và bị cáo có được mua ma túy của Chấu Văn L. Xét thấy, ngoài lời khai của

bị cáo L thì hiện tại chưa có thêm tài liệu, chứng cứ để xem xét xử lý trách nhiệm liên quan đối với D và Lìn trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma túy và là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; xét thấy rằng cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy, trên mặt có chữ "Bộ Công an; Viện khoa học hình sự; Số: 6039/KL-KTHS; Mẫu vật hoàn trả sau giám định, được niêm phong bởi các băng giấy niêm phong màu trắng, trên mỗi băng niêm phong đều có hình các dấu tròn màu đỏ của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an và các chữ ký, ghi họ tên của Giám định viên. Bên trong hộp giấy là 01 (một) chai nhựa bịt nắp nhựa màu xanh, bên trong có chứa 59,0ml chất ma túy, loại Methadone; 02 (hai) bơm kim tiêm, loại 03ml (đã qua sử dụng); 01 (một) hộp giấy đựng xi lanh (bơm tiêm) nhãn hiệu TANAPHAR bên trong chứa 52 (năm mươi hai) chiếc xi lanh (chưa qua sử dụng). Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 (Một) Phong bì thư, kích thước 19x12 cm, đã niêm phong (có chữ ký, ghi họ tên của những người tham gia và đóng dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su phì).

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Giàng Văn L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Giàng Văn L 8 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 24/9/2023 và được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2023 đến ngày 16/8/2023.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm có:

- 01 (một) hộp giấy, trên mặt có chữ "Bộ Công an; Viện khoa học hình sự; Số: 6039/KL-KTHS; Mẫu vật hoàn trả sau giám định, được niêm phong bởi các băng giấy niêm phong màu trắng, trên mỗi băng niêm phong đều có hình các dấu tròn màu đỏ của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an.

- 01 (một) chai nhựa bịt nắp nhựa màu xanh, bên trong có chứa 59,0ml chất ma túy, loại Methadone;

- 02 (hai) bơm kim tiêm, loại 03ml (đã qua sử dụng);

- 01 (một) hộp giấy đựng xi lanh (bơm tiêm) nhãn hiệu TANAPHAR bên trong chứa 52 (năm mươi hai) chiếc xi lanh (chưa qua sử dụng).

Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 400.000 đ (bốn trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 (Một) Phong bì thư, kích thước 19x12 cm, đã niêm phong (có chữ ký, ghi họ tên của những người tham gia và đóng dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su phì).

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện Hoàng Su Phì và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì ngày 18/01/2024.

Về án phí: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND tỉnh HG;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- Đội ĐT CA huyện Hoàng Su Phì;
- CQ THAHS huyện HSP;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HG;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Su Phì;
- Sở tư pháp tỉnh HG;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Khuyên